

## **Tổ đảng đội sản xuất 11 hợp tác xã Thượng Cát thực hiện tốt việc quản lý và giáo dục đảng viên**

Vũ Hùng Trang

Bí thư đảng ủy xã Thượng Cát, Huyện Từ Liêm, Hà Nội.

Từ năm 1965 về trước, các tổ đảng trong đảng bộ chúng tôi chưa xác định được phương hướng hoạt động và nội dung công tác. Hàng tháng các tổ đảng ít họp, khi họp thì ít bàn đến tình hình sản xuất và đời sống của xã hội trong đội. Công việc của tổ đảng thường chỉ hạn ở những việc như thu nộp đảng phí, báo cho đảng viên đi họp chi bộ...

Bước sang năm 1966, chúng tôi đã bước đầu cải tiến công tác của các tổ đảng trong đảng bộ. Chúng tôi xác định: tổ đảng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước đảng bộ và chi bộ về tất cả các hoạt động của đội sản xuất do mình phụ trách. Cụ thể là tổ đảng phải lãnh đạo đội tiến hành sản xuất và chiến đấu, quan tâm đến đời sống quần chúng, giám sát và giáo dục đảng viên, thực hiện các nghị quyết của đảng ủy, chi ủy.... Sau khi xác định nhiệm vụ, chúng tôi đã chấn chỉnh lại các tổ đảng cho phù hợp với hoạt động của các đội sản xuất, và quy định mỗi tháng tổ đảng phải họp hai lần vào ngày 5 và 20 để bàn kế hoạch công tác trong tháng và kiểm điểm công tác của từng đảng viên trong tổ. Để tăng cường sự lãnh đạo của đảng ủy, chi ủy đối với tổ đảng, chúng tôi đã phê phán những thiếu sót của mình trong việc lãnh đạo và hướng dẫn công tác cho các tổ đảng. Đồng thời đã quyết định: mỗi đảng ủy viên và chi ủy viên phải trực tiếp chỉ đạo một tổ đảng, hàng tháng có kiểm điểm phần công tác này trước cấp ủy; ngày 25 hàng tháng, các chi ủy sẽ họp với các tổ trưởng đảng để nghe phản ánh tình hình và bàn các công việc trong chi bộ, hợp tác xã... Qua đó giúp cho tổ trưởng đảng nắm được các chủ trương công tác của đảng ủy, chi ủy và bồi dưỡng phương pháp công tác cho các đồng chí đó.

Nhờ có những biện pháp trên, các tổ đảng trong đảng bộ chúng tôi đã có sự chuyển biến tốt. Tổ đảng đội sản xuất 11 là một tổ có nhiều tiến bộ rõ rệt trên các mặt công tác. ở đây, chúng tôi chỉ giới thiệu kinh nghiệm của tổ này về mặt quản lý đảng viên.

Tổ đảng 11 có năm đảng viên, phụ trách một đội sản xuất gồm 27 hộ, được Ban thường vụ dẫn ủy xã và đồng chí bí thư đảng ủy trực tiếp chỉ đạo.

Thực hiện các nghị quyết của đảng ủy xã, từ năm 1966, tổ đảng 11 đã đi sâu vào việc quản lý và giáo dục đảng viên, bước đầu thực hiện tốt việc phân công đảng viên theo ba nội dung công tác như sau: mỗi đảng viên phải phụ trách một số hộ nhất định, một khoảnh ruộng nhất định và một công tác nhất định. Nội dung công tác trên đây là sự thể hiện cụ thể những yêu cầu của cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở "bốn tốt" và 10 nhiệm vụ đảng viên trong việc phân công đảng viên.

Tổ đảng đã bàn bạc cụ thể việc phân công đảng viên, bảo đảm cho mọi đảng viên kể cả đảng viên là cán bộ xã, đều chịu sự phân công và giám sát của tổ. Có như vậy mới tránh được tình trạng đảng viên không có trách nhiệm rõ ràng và có cơ sở để giáo dục, rèn luyện đảng viên.

Mỗi đồng chí được phân công phụ trách trông nom một hoặc hai khoảnh ruộng của đội từ khi cày cấy đến lúc thu hoạch và phụ trách chăm bón một thửa ruộng vào loại xấu trong khoảnh ruộng nói trên. Cứ hai, ba ngày, đồng chí đó phải đi thăm một lần để kịp thời phản ánh cho ban chỉ huy đội về tình hình đồng ruộng và sự phát triển của cây trồng trên khoảnh ruộng mình phụ trách. Những đồng chí bận nhiều công tác cũng phải làm như vậy, song tổ đảng phân công phụ trách khoảnh ruộng hoặc thửa ruộng gần nơi đồng chí đó thường qua lại để tiện thăm nom. Nhờ vậy sự lãnh đạo và kiểm tra của tổ đảng đối với sản xuất được liên tục, cụ thể và kịp thời.

Tùy theo năng lực công tác và sự tín nhiệm của quần chúng, mỗi đồng chí trong tổ đảng 11 được đảng ủy, chi ủy và tổ đảng giao một hoặc hai công tác chuyên môn ở xã, hợp tác xã hoặc đội sản xuất.

Chúng tôi đặc biệt coi trọng việc phân công đảng viên phụ trách gia đình, đây là một khâu quan trọng để vận động quần chúng làm tốt mọi công việc trong thôn xóm. Mỗi đảng viên được phân công phụ trách từ bốn, năm đến 10 gia đình, coi đây là một nhóm mà mình trực tiếp làm nhóm trưởng.

Trong việc phân công đảng viên nói chung và phân công phụ trách gia đình nói riêng, chúng tôi đã căn cứ vào đối tượng quần chúng và khả năng, cương vị công tác của từng đồng chí mà phân công cho thích hợp. Tuy vậy, chúng tôi cũng chú ý đến hoàn cảnh địa dư, bảo đảm đi lại thuận tiện trong từng nhóm. Ví dụ: đồng chí tổ trưởng đảng kiêm đội trưởng sản xuất được phân công phụ trách nhiều gia đình hơn, mà là những gia đình "tương đối khó vận động" hơn; những đồng chí bận nhiều công tác ở xã, hợp tác xã thì phụ trách ít gia đình hơn; đồng chí phân đoàn trưởng thanh niên kiêm công an viên thì phụ trách những gia đình tề, ngụy cũ và gia đình có thanh niên... Làm như vậy kết hợp được công tác chuyên môn với công tác của tổ, bảo đảm hoàn thành tốt cả hai mặt công tác trên.

Trong việc phân công, chúng tôi cũng chú ý kết hợp đảng viên với quần chúng tích cực. Tổ đảng yêu cầu mỗi đảng viên phải có một đoàn viên hoặc một quần chúng tích cực giúp việc mình. Ngoài việc trực tiếp nắm quần chúng, đảng viên có thể thông qua số người tích cực này để nắm và truyền đạt chủ trương của Đảng cho quần chúng, dùng quần chúng vận động và giáo dục quần chúng. Trong công tác thực tế, chúng ta có thể từng bước giúp anh chị em nâng cao trình độ hiểu biết và phương pháp công tác, giao cho anh chị em những công tác thích hợp từ thấp đến cao, rèn luyện và giáo dục anh chị em thành những quần chúng tốt và đối tượng bồi dưỡng, giáo dục để kết nạp vào Đảng.

Chúng tôi đã công bố việc phân công đảng viên trước quần chúng xã viên. Qua kinh nghiệm thực tế, chúng tôi thấy làm như vậy là có lợi. Một mặt tăng cường tinh thần trách nhiệm của đảng viên, buộc đảng viên phải luôn luôn suy nghĩ về lời nói và việc làm của mình trước quần chúng, không những phải gương mẫu trước quần chúng, mà còn phải lo toan đến công việc và đời sống của quần chúng. Mặt khác quần chúng biết được người thay mặt tổ chức đảng trực tiếp liên hệ với mình, nên sẵn sàng thổ lộ tâm tư, để đạt ý kiến với Đảng qua đồng chí này. Việc trên đã làm cho đảng viên và quần chúng ngày càng hiểu nhau, gắn bó với nhau hơn.

Đảng viên có nhiệm vụ hiểu rõ tình hình làm ăn, đời sống và diễn biến tư tưởng của từng gia đình, xã viên, thậm chí từng người trong những gia đình mình phụ trách; lãnh đạo và giúp đỡ quần chúng thực hiện tốt bốn điều giao ước thi đua: sản xuất tốt, phòng không tốt, bảo vệ trị an tốt và chấp hành chính sách tốt; đồng thời phản ánh thắc mắc, nguyện vọng của quần chúng cho tổ đảng, chi bộ... Nhờ phân công cụ thể và giao nhiệm vụ rõ ràng, các đảng viên đều phát huy được tác dụng gương mẫu và quan tâm đến đời sống, tình hình làm ăn của quần chúng được nhiều hơn. Ví dụ: các đồng chí trong tổ đảng đã lãnh đạo các nhóm có nhiều biện pháp giúp đỡ gia đình chị Ty cấy trồng đất 5% trong lúc chị phải đưa con đi bệnh viện, giúp chị có chuyển biến về thái độ lao động, từ chỗ trước đây ỷ lại vào chồng nay đã tích cực lao động, xung phong nhận nhiệm vụ khó khăn phụ trách chăn nuôi lợn tập thể của đội; hoặc bày đặt kế hoạch làm ăn cho một gia đình hai vợ chồng lòa đờng con, giúp ông này chăn nuôi trâu hợp tác xã và nuôi lợn gia đình để tăng thu nhập... Những ví dụ tương tự như vậy rất nhiều.

Các nhóm thường xuyên sinh hoạt vào tối 30 hàng tháng. Nội dung sinh hoạt là kiểm điểm lại việc thực hiện bốn điều giao ước thi đua nói trên. Tại cuộc họp, đồng chí đảng viên nêu lên một số nhận xét chung có tính chất gợi ý để bà con báo công và tự phê bình về việc thực hiện những tiêu chuẩn thi đua, đồng thời tự phê bình về việc thực hiện của gia đình

mình. Lúc đầu còn bỡ ngỡ, nhưng nay quần chúng xã viên trong xã Thượng Cát nói chung và trong đội sản xuất 11 nói riêng đã quen và thấy cần thiết phải có sinh hoạt như vậy. Bà con xã viên đã thẳng thắn tự phê bình và phê bình nhau. Một số người đã tự phê bình như hay cãi cọ với chị em, bán gà ngoài thị trường tự do... Quần chúng cũng chân thành giúp đỡ đảng viên, có người phê bình đồng chí này đôi khi còn lạnh nhạt với bà con, đồng chí kia ít tham gia họp đội sản xuất... Qua sinh hoạt nhóm như vậy, những ý kiến phê bình trên đã giúp cho quần chúng và đảng viên khắc phục được những khuyết điểm của mình, tăng thêm sự thông cảm lẫn nhau và đoàn kết trong đội, làm cho những cuộc họp đội tập trung vào việc bàn bạc về sản xuất và sinh hoạt bớt nặng nề.

Chi bộ, tổ đảng thông qua đảng viên để hiểu quần chúng và biến chủ trương của đảng bộ thành hành động của quần chúng; ngược lại, thông qua quần chúng, kiểm tra công tác và sự hoạt động của đảng viên.

Trên đây mới chỉ là việc phân công, giao nhiệm vụ cho đảng viên. Để biết đảng viên hoàn thành công tác như thế nào, tập thể tổ đảng, nhất là đồng chí tổ trưởng đảng, đã thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc làm của đảng viên, giúp đỡ đảng viên uốn nắn những lệch lạc và khắc phục khó khăn trong công tác:

Tổ đảng 11 đã giữ vững chế độ hội ý thường xuyên và họp thường kỳ. Thực hiện quy định của đảng ủy, mỗi tháng tổ đảng họp hai kỳ vào tối mùng 5 và 20 hàng tháng. Cứ 7 giờ tối những ngày đó, đảng viên tự động đến nơi họp, không cần phải thông báo.

Trong cuộc họp tối mùng 5 hàng tháng, đồng chí tổ trưởng đảng báo cáo lại những nghị quyết, chủ trương và biện pháp công tác lớn của đảng ủy và chi ủy trong thời gian tối. Đồng thời, căn cứ vào chủ trương của trên và tình hình diễn biến về sản xuất, đời sống và chấp hành chính sách của quần chúng trong tháng qua, đồng chí tổ trưởng đảng nêu lên những công việc tổ đảng cần làm, những việc tổ đảng phải lãnh đạo đội

sản xuất và quần chúng làm. Các đảng viên nghe, bàn và góp ý kiến xây dựng kế hoạch công tác trong tháng của tổ đảng. Những ý kiến của đảng viên thường là rất đúng đắn, vì bản thân từng đồng chí đã thu thập được ý kiến của quần chúng qua kỳ họp nhóm đêm 30 hàng tháng. Do đó, kế hoạch công tác của tổ đảng thực tế sau này cũng là kế hoạch công tác của đội sản xuất.

Sau cuộc họp này tổ đảng tiếp tục lãnh đạo cuộc họp mở rộng giữa ban chỉ huy đội và những đồng chí hoặc quần chúng phụ trách phân đoàn thanh niên, tổ phụ nữ, tổ dân quân, tổ thủy lợi, tổ phân bón... vào tối mùng 6 và cuộc họp xã viên vào tối mùng 7 hàng tháng. Tại hai cuộc họp này, với danh nghĩa là đội trưởng đội sản xuất, đồng chí tổ trưởng đảng nêu lên những công việc phải làm trong thời gian trước mắt của đội để cán bộ và quần chúng xã viên trong đội tham gia ý kiến, bàn bạc cách thực hiện. Mức độ tuy có khác nhau, song hai cuộc họp này đều nhằm biến nghị quyết của đảng thành hành động cụ thể của quần chúng.

Ví dụ: trong đợt chăm bón tháng 3-1967, tổ đảng đã bàn và quyết nghị thời hạn hoàn thành, hướng sử dụng và phân bố lao động cho các khâu làm cỏ và bón phân, hướng khai thác phân bồi về ủ với phân chuồng và những khoảnh ruộng cần bón phân... Đồng thời, giao nhiệm vụ lãnh đạo phân đoàn trưởng thanh niên, giao việc lập kế hoạch cụ thể của đội và lãnh đạo hai cuộc họp sau cho đồng chí đội trưởng, và chỉ rõ phương hướng vận động và lãnh đạo quần chúng cho các đồng chí đảng viên khác.

Trong cuộc họp cán bộ trong và ngoài Đảng tối mùng 6, đã bàn cụ thể xem còn bao nhiêu lao động tham gia việc chăm bón và đi lấy phân bồi (trừ một số lao động đi làm thủy lợi, tham gia phục vụ chiến đấu...); còn bao nhiêu phân bón, ở những chuồng phân nhà ai, chuồng nào bón vào khoảnh nào, khoảnh nào làm trước, khoảnh nào làm sau... Trong cuộc họp xã viên tối mùng 7, đồng chí đội trưởng nêu kế hoạch công tác của đội để quần chúng bàn và đăng ký ngày công... Về cuộc họp tối mùng 7,

nếu không phải là những vấn đề lớn lắm thì không cần họp toàn đội, mà hướng dẫn các đồng chí đảng viên về phổ biến và bàn bạc công việc trong từng nhóm.

Thông qua sự truyền đạt của cá nhân đảng viên và tập thể tổ đảng như vậy, những chủ trương của đảng ủy được đưa xuống quần chúng một cách mau chóng và kịp thời. Vai trò của đảng viên được phát huy rõ rệt trong suốt quá trình biến chủ trương của đảng ủy, chỉ ủy thành hành động thực tế của quần chúng. Trong quá trình thực hiện, bản thân từng đồng chí đảng viên phải gương mẫu hoàn thành phần việc do tổ đảng, đội hoặc nhóm phân công, ngoài ra còn phải vận động gia đình mình gương mẫu chấp hành và lãnh đạo quần chúng cùng làm. Tổ đảng là người theo dõi sát và thiết thực kiểm tra việc làm của từng đồng chí.

Trong cuộc họp tối 20 hàng tháng, tổ đảng đi sâu vào kiểm điểm từng đảng viên trong việc phấn đấu theo yêu cầu "bốn tốt", việc thực hiện những công tác được phân công. Đây là dịp để các đồng chí thực hiện tự phê bình và phê bình về những ưu điểm và khuyết điểm trong công tác của mình, những kết quả đã đạt được và những thiếu sót cần khắc phục của từng đồng chí.

Do có sự phân công rành mạch và giao việc cụ thể trong cuộc họp đầu tháng, nay một mặt đảng viên dễ kiểm điểm, mặt khác tập thể tổ đảng cũng dễ theo dõi và giúp đỡ cụ thể. Từ sau khi thực hiện có nền nếp chế độ phân công nói trên, tổ đảng đã thực sự giám sát được phần hoạt động thực tế (trừ phần công tác lãnh đạo chung trong toàn xã, hợp tác xã) của đồng chí đảng ủy viên, chỉ ủy viên và những đồng chí là cán bộ xã ở đội sản xuất, và giúp các đồng chí đó thường xuyên liên hệ với quần chúng, năng tham gia sản xuất ngoài đồng ruộng, gắn mình với những hoạt động ở đội sản xuất và hợp tác xã nhiều hơn.

Ngoài những cuộc họp chính thức quy định thành chế độ nói trên, các đồng chí trong tổ đảng 11 còn thường xuyên có những cuộc hội ý

ngắn giữa đồng chí tổ trưởng và những đồng chí có liên quan đến từng việc trong từng lúc. Khi thì đồng chí tổ trưởng hội ý với đồng chí phân đoàn trưởng thanh niên bàn việc phát triển bèo hoa dâu hoặc khai thác phân bồi, lúc thì bàn với đồng chí Chín để trao đổi việc giúp đỡ gia đình chị Ty.... Qua những lần hội ý thường xuyên giữa đồng chí tổ trưởng và các đồng chí đảng viên, đồng chí tổ trưởng không những nắm được đầy đủ các mặt tình hình trong tổ mình, mà còn kịp thời phản ánh lại tình hình và thái độ lao động của các xã viên, ý thức chấp hành chính sách của các hộ trong từng nhóm của từng đồng chí phụ trách.

Tóm lại, thông qua những cuộc họp đều kỳ của tổ đảng (kể cả cuộc họp nhóm xã viên vào ngày 30 hàng tháng), qua những cuộc hội ý thường xuyên giữa tổ trưởng và đảng viên, và nhất là thông qua những hoạt động thực tiễn của đảng viên và kết quả đạt được về sản xuất và đời sống ở trong các nhóm tổ đảng đã quản lý chặt chẽ đảng viên về mọi mặt, thấy được chỗ yếu và chỗ mạnh của từng đồng chí để giúp các đồng chí tiến lên một cách đồng đều.

Do có sự quản lý chặt chẽ như trên, các đảng viên trong tổ đảng 11 đã tiến bộ rõ rệt, cả 5 đồng chí đều là đảng viên "bốn tốt", tổ đảng đạt danh hiệu tổ đảng "bốn tốt". Trong số 5 đồng chí, một đồng chí được bình bầu là chiến sĩ thi đua và bốn là lao động tiên tiến của hợp tác xã. Do đảng viên liên hệ chặt chẽ với quần chúng, khéo động viên và lãnh đạo quần chúng thực hiện các chính sách của Đảng, đội sản xuất 11 hợp tác xã Thượng Cát đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do đảng ủy đề ra. Ví dụ: năm 1966, năng suất lúa của hợp tác xã đạt bình quân 6.002kg/ha, riêng đội II đạt 6.520kg/ha; chỉ tiêu bán lợn cho Nhà nước bình quân 45kg thịt hơi/1 lao động. Đội 11 đạt 57.5kg/1 lao động; chỉ tiêu phân bồi trong vụ đông xuân 1966-1967 giao cho mỗi lao động làm 200kg, đội 11 đạt bình quân 700kg/1 lao động... Đời sống của xã viên trong đội được cải thiện nhiều: 40% số hộ thừa thóc, 58% số hộ đủ thóc



ăn. Do thường xuyên thân ái giúp đỡ nhau, trong đội 11 không còn gia đình "lạc hậu" nữa, không còn hiện tượng buôn gian bán lận như trước...

Những thành tích bước đầu trên đây sẽ cổ vũ các đồng chí đảng viên đội 11 càng hăng hái vươn lên hơn nữa. Để phát huy những thành tích đã đạt được, chúng tôi đề ra cho đảng viên khẩu hiệu: bám sát đồng ruộng, bám sát nhân dân và bám sát vị trí công tác và chiến đấu.